|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **CỤC CÔNG NGHIỆP**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG**

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ ĐỂ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ NGANG TẦM CÁC NƯỚC TIÊN TIẾN**

| **Dự thảo Quyết định**  **của Thủ tướng Chính phủ** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- |
| Khoản 1, Điều 1 về ban hành Bộ tiêu chí  a) Đặt ra thước đo để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phấn đấu, thúc đẩy nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.  b) Hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực tài chính vững mạnh, trình độ công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao, ngang tầm các doanh nghiệp công nghệ số của các nước tiên tiến.  c) Làm cơ sở để Nhà nước ưu tiên tập trung hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đáp ứng Bộ tiêu chí, từng bước phát triển trở thành doanh nghiệp lớn đủ năng lực để giải quyết các bài toán lớn của quốc gia, tiên phong đi đầu, dẫn dắt các doanh nghiệp khác của Việt Nam cùng phát triển, hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số của Việt Nam. | **Cơ sở pháp lý:**  Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị :  Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. |
| **Tiêu chí 1: Tiêu chí là doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam**  - Được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam.  - Có ngành, nghề kinh doanh chính trong lĩnh vực công nghệ số.  - Trường hợp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì phía Việt Nam phải sở hữu tối thiểu 51% tổng vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. | **Cơ sở pháp lý:**  Luật Doanh nghiệp năm 2020:  - Khoản 12, Điều 4 quy định: Doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam.  - Điểm c, Khoản 23, Điều 4 quy định: Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thâu tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty.  - Điểm b, Khoản 3 Điều 167 quy định: Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.  **Thuyết minh:**  Tiêu chí này nhằm xác định rõ đối tượng là doanh nghiệp công nghệ số do người Việt Nam thành lập và làm chủ, được đăng ký và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở và lĩnh vực kinh doanh chính tại Việt Nam. Quy định này giúp bảo đảm vai trò làm chủ của người Việt trong phát triển và sở hữu công nghệ số, phân biệt với doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài chi phối, đồng thời làm cơ sở cho việc công nhận và triển khai chính sách hỗ trợ phù hợp. |
| **Tiêu chí 2: Tiêu chí về doanh thu**  - Tổng doanh thu trong năm gần nhất đạt tối thiểu 1 tỷ USD. | **Cơ sở pháp lý:**  Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trên thế giới về doanh nghiệp quy mô lớn. Tại Pháp, Luật Hiện đại hóa nền kinh tế và Nghị định số 2008-1354 xác định bốn nhóm doanh nghiệp là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn, trong đó, doanh nghiệp lớn có doanh thu lớn hơn 1,5 tỷ Euro (tương đương 1,7 tỷ USD) và số lao động trên 5.000 người  Qua khảo sát các doanh nghiệp công nghệ số lớn, mặc dù hiện nay có 4 doanh nghiệp công nghệ số lớn (Viettel, VNPT, MobiFone và FPT) có khả năng đạt được tiêu chí về tổng doanh thu. Tuy nhiên, qua khảo sát ý kiến, một số doanh nghiệp công nghệ số cho rằng mức doanh thu 1,7 tỷ USD là khá cao, phần lớn doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam chưa có khả năng đạt được trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.  **Thuyết minh:**  Trên cơ sở trao đổi, thảo luận các doanh nghiệp công nghệ số và tham khảo ý kiến chuyên gia, Bộ KHCN đề xuất mức doanh thu 1 tỷ USD. Mức này vẫn là ngưỡng cao, đa số doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam vẫn cần phấn đấu để đạt được mục tiêu này. Tuy nhiên, việc quy định mức như dự thảo Quyết định sẽ tạo động lực cho nhiều doanh nghiệp có tiềm năng để nỗ lực, đồng thời cũng bảo đảm khả thi hướng tới mục tiêu đến năm 2030 có tối thiểu 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. |
| **Tiêu chí 3: Tiêu chí về số lượng lao động**  - Số lượng lao động tính đến ngày 31 tháng 12 của năm gần nhất đạt tối thiểu 5.000 người | **Cơ sở pháp lý:**  Căn cứ theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, quy định Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:  - Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng  - Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng  Tuy nhiên, không có quy định về định nghĩa doanh nghiệp lớn.  **Thuyết minh:**  Theo kinh nghiệm quốc tế, tại Pháp, Luật Hiện đại hóa nền kinh tế và Nghị định số 2008-1354 xác định bốn nhóm doanh nghiệp là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn, trong đó, doanh nghiệp lớn có doanh thu lớn hơn 1,5 tỷ Euro (tương đương 1,7 tỷ USD) và số lao động trên 5.000 người.  Việc quy định về số lao động nhằm xác định doanh nghiệp ngang tầm các nước là cần thiết, căn cứ trên số lao động sẽ biết được quy mô của doanh nghiệp trong thực tế. |
| **Tiêu chí 4: Tiêu chí về năng lực nghiên cứu và phát triển**  - Có tối thiểu 01 tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trực thuộc doanh nghiệp công nghệ số.  - Tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu của doanh nghiệp công nghệ số trong năm gần nhất đạt tối thiểu 6%.  - Có tối thiểu 01 bằng sáng chế được cấp bởi một trong năm cơ quan sở hữu trí tuệ uy tín trên thế giới là: USPTO, EPO, JPO, KIPO, CNIPA. | **Cơ sở pháp lý:**  Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã xác định đến năm 2030, các doanh nghiệp Việt Nam đạt năng lực công nghệ trên mức trung bình của thế giới. Do vậy, bên cạnh các tiêu chí về doanh thu và số lượng lao động (theo phân loại doanh nghiệp của các nước tiên tiến nêu trên) thì năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) đóng vai trò then chốt trong quá trình hình thành và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghệ số.  **Thuyết minh:**  Qua thống kê các tập đoàn công nghệ số lớn trên thế giới:  - Nhóm đặc biệt cao: Một số ít công ty như Intel, Meta, Huawei, … duy trì mức >20%, song đây là ngoại lệ, gắn với chiến lược công nghệ đặc thù.  - Nhóm trung bình cao: Các doanh nghiệp công nghệ số như Microsoft, Samsung, Apple, TSMC… có tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu ở mức dao động từ 7-14%.  - Nhóm thấp: Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số như NTT, AT&T, Verizon, China Mobile có tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu chỉ đạt mức 1-3%.  Khảo sát một số doanh nghiệp công nghệ số - viễn thông lớn của Việt Nam như Viettel, FPT, VNPT, MobiFone, CMC… cho thấy:  - Tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu hiện tại mới chỉ đạt mức 1-2%, tương tự các tập đoàn viễn thông quốc tế.  Trong bối cảnh của Việt Nam, mặc dù Nghị quyết số 57-NQ/TW được ban hành thời gian gần đây đã tạo động lực quan trọng để thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tập trung đầu tư cho nghiên cứu phát triển, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ, tham gia sâu vào các chuỗi giá trị quốc tế, đã tạo chuyển biến mạnh mẽ. Tuy nhiên, do thời gian thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW mới từ tháng 12/2024 đến nay, do đó để đảm bảo tính khả thi trong giai đoạn đầu, đồng thời từng bước tiếp cận với chuẩn mực cao của quốc tế, Bộ KHCN đề xuất trước mắt áp dụng mức 6% tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu của doanh nghiệp công nghệ số để tiệm cận với mức trung bình quốc tế. |
| **Tiêu chí 5: Tiêu chí về quy mô hoạt động quốc tế**  - Có chi nhánh hoặc công ty con tại nước ngoài (khuyến khích tại các nước phát triển về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm các nước G7, Trung Quốc, Hàn Quốc và Singapore) tính đến thời điểm 31/12 của năm gần nhất.  - Doanh thu từ thị trường quốc tế đạt tối thiểu 10% tổng doanh thu trong năm gần nhất. | **Thuyết minh:**  Hiện nay, các quốc gia tiên tiến trên thế giới đánh giá mức độ quốc tế hóa của doanh nghiệp dựa vào doanh thu từ nước ngoài hoặc tỷ lệ xuất khẩu dịch vụ công nghệ, nhưng không quy định một tỷ lệ cứng quá cao, mà thường khuyến nghị doanh nghiệp đạt mức tối thiểu để chứng minh năng lực cạnh tranh toàn cầu.  - Thực tế qua khảo sát nhanh 5 doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam, mới chỉ có 2 doanh nghiệp đạt tỷ lệ doanh thu từ thị trường quốc tế trên 20%; các doanh nghiệp khác đang trong giai đoạn mở rộng thị trường nước ngoài nên mức tỷ lệ này còn thấp.  Bộ KHCN đề xuất mức doanh thu thị trường quốc tế tối thiểu **10%** mang tính khởi điểm phù hợp với thực tế, phản ánh năng lực hội nhập của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hiện nay, từng bước tăng dần theo lộ trình, vừa tạo áp lực phấn đấu, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng mạnh mẽ hơn ra thị trường nước ngoài. |